



ỦY BAN PHƯƠNG ĐÔNG XOÀI
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC KHÔNG TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN
(Kèm theo Thông báo số 536/TB-HĐXTH ngày 17 / 9 /2026 của Hội đồng xét thăng hạng CDNN)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng		Kết quả nhận xét, đánh giá (05 năm liền kề)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Thành tích cao nhất đạt được trong thời gian giữ ngạch	Kết quả xét thăng hạng
					Hạng	Mã số	Thời gian giữ hạng (tính đến tháng 8/2026)	Hạng	Mã số							
	TRƯỜNG THCS TIẾN THÀNH (TRƯỚC SẮP XẾP)															
1	Trịnh Thị Lan	07/11/1977	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	9 năm 4 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTSXNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTSXNV 2025: HTTNV	- Cử nhân sư phạm Toán học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Chưa đáp ứng tiêu chí "Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ"	A	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh năm 2020,2022,2024	Không trúng tuyển
2	Đinh Thị Ngọc Oanh	04/07/1983	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	9 năm 4 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTSXNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTSXNV 2025: HTTNV	- Cử nhân sư phạm Toán - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Chưa đáp ứng tiêu chí "Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ"	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2020,2022,2024	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Ngọc	14/05/1985	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	10 năm 10 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTSXNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTSXNV 2025: HTSXNV	- Cử nhân sư phạm Ngữ văn - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Chưa đáp ứng tiêu chí "Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ"	B	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh năm 2022, 2024	Không trúng tuyển

4	Phạm Thanh Hương	08/08/1984	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	14 năm 8 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTTNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	- Cử nhân sư phạm Địa lí - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Chưa đáp ứng tiêu chí " <i>Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</i> "	B	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh năm 2023	Không trúng tuyển
5	Bạch Thị Kim Phước	10/02/1986	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	11 năm 1 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTSXNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTSXNV 2025: HTSXNV	- Cử nhân sư phạm Hóa học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Chưa đáp ứng tiêu chí " <i>Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</i> "	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019 - Bằng khen UBND tỉnh năm 2021, 2023	Không trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Thu Thường	02/06/1987	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	11 năm 9 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTTNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTTNV 2025: HTSXNV	- Cử nhân sư phạm Toán - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Chưa đáp ứng tiêu chí " <i>Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</i> "	B	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2019, 2023	Không trúng tuyển
7	Nhữ Thị Hạnh	16/08/1982	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	18 năm 11 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTTNV 2022: HTSXNV 2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTSXNV	- Cử nhân sư phạm Ngữ văn - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Chưa đáp ứng tiêu chí " <i>Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</i> "	B	Tiếng Trung trình độ B	- Giấy khen của Sở GD&ĐT; - Chiến sĩ thi đua cơ sở	Không trúng tuyển

Danh sách này có 07 người./.